

## Đề tài gia đình trong các truyện ngắn trước năm 1945 mới được sưu tầm của Nguyễn Văn Xuân

Family theme in short stories newly collected before 1945 by Nguyen Van Xuan

Vũ Đình Anh<sup>1</sup>  
Vu Dinh Anh \*

*Khoa Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị khu vực III, 232 Nguyễn Công Trứ, Đà Nẵng, Việt Nam  
Faculty of Culture and Development, Academy of Politics Region III, 232 Nguyen Cong Tru, Da Nang, Vietnam*

*(Ngày nhận bài: 01/10/2021, ngày phản biện xong: 16/10/2021, ngày chấp nhận đăng: 26/10/2021)*

### Tóm tắt

Trong các truyện ngắn trước năm 1945 mới được sưu tầm của Nguyễn Văn Xuân, nhà văn đặc biệt quan tâm đến đề tài gia đình. Các nhân vật được nhắc đến trong nhiều mối quan hệ như giữa mẹ và con, vợ và chồng, bà và cháu, chú và cháu, anh và em, v.v. Cảm hứng chủ đạo của tác giả là ca ngợi những người phụ nữ cần cù, yêu thương hết lòng, hy sinh vì gia đình, họ là những người mẹ, người bà, người chị đáng kính. Bên cạnh đó, nhà văn phê phán nhiều nhân vật là chồng, cha, chú, anh, con trai. Bởi họ thường có những tính xấu như vô cảm, vô trách nhiệm, thiếu đạo đức trong gia đình, ... Qua đó, chúng ta thấy rằng tác giả rất mong muốn giữ gìn, chăm lo và bồi đắp đạo đức truyền thống trong gia đình Việt Nam. Đây là một trong những dấu ấn và đóng góp của Nguyễn Văn Xuân cho nền văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945.

*Từ khóa:* Nguyễn Văn Xuân; truyện ngắn; gia đình; đạo đức; văn học trước năm 1945.

### Abstract

In newly collected short stories before 1945 by Nguyen Van Xuan, the writer was particularly interested in the subject of family. The characters were mentioned in many relationships such as between mother and child, wife and husband, grandmother and grandchild, uncle and grandchild, brother and brother, and so on. The main inspiration of the author was praising the women who were industrious, loved wholeheartedly, and sacrificed themselves for their families, who were respectable mothers, grandmothers, and sisters. Besides, the writer criticized many characters who are husband, father, uncle, brother, son. Because they often have bad characters such as indifference, irresponsibility, unethical in the family, etc. Thereby, we see that the author is very eager to preserve, take care and foster traditional ethics in Vietnamese families. This is one of the imprints and contributions of Nguyen Van Xuan to the bountiful harvest of Vietnamese literature in the period from 1930 to 1945.

*Keywords:* Nguyen Van Xuan; short stories; family; morality; literature before 1945.

---

\*Corresponding Author: Vu Dinh Anh; Faculty of Culture and Development, Academy of Politics Region III, 232 Nguyen Cong Tru, Da Nang, Vietnam  
Email: vudinhanhv3@gmail.com

## 1. Đặt vấn đề

Năm 2021 kỷ niệm 100 năm ngày sinh cố nhà văn, học giả, nhà giáo Nguyễn Văn Xuân (1921 - 2007). Lúc sinh thời, học giả xứ Quảng chưa được quan tâm, đánh giá đầy đủ những đóng góp về văn học, văn hóa của mình. Song cùng với thời gian, nhất là sự ra đời bộ sách *Nguyễn Văn Xuân toàn tập* (7 tập) năm 2020, độc giả xứ Quảng nói riêng, cả nước nói chung đã có một cái nhìn tương đối toàn diện về “những di sản quý” mà nhà Quảng Nam học để lại. Qua đó, nhiều người đã nhận ra vị trí “một trong những tượng đài văn hóa của xứ Quảng, trân trọng góp cùng văn học và văn hóa dân tộc” (Nguyễn Ngọc).

Dù vậy, khi đọc tiểu sử của Nguyễn Văn Xuân, tôi cảm nhận có sự mất mát khá nhiều tác phẩm giai đoạn trước năm 1945. Vì vậy, tôi đã dành nhiều tâm sức để tìm kiếm nhằm khám phá đầy đủ hơn. Đến nay, tôi đã sưu tầm thêm được 22 truyện ngắn khác của cố nhà văn giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám. Trên *Tiểu thuyết thứ Bảy* từ năm 1941 đến 1945 có 21 truyện ngắn: *Người đàn bà Tàu* (số 380, ngày 27/9/1941), *Lão thầy bói* (năm 1942, được chọn in trong *Tuyển tập Truyện ngắn tiền chiến*), *Bên kia* (số 433, ngày 03/10/1942), *Tết* (số 446, ngày 02/01/1943), *Rina* (số 449, ngày 20/02/1943), *Động con đất* (số 450, ngày 27/02/1943), *Trả thù* (số 452, ngày 13/3/1943), *Tuổi già hạt lệ như sương* (số 453, ngày 20/3/1943), *Cái quần* (số 457, ngày 17/4/1943), *Lão Tân* (số 462, ngày 22/5/1943), *Lá bạc thau* (số 463, ngày 29/5/1943), *Một cuộc du lịch hơi kỳ* (số 468, ngày 03/7/1943), *Trời trông* (số 471, ngày 24/7/1943), *Bức thư nặc danh* (số 472, ngày 31/7/1943), *Không yên ổn* (số 473, ngày 7/8/1943), *Đứa con hoang* (số 478, ngày 11/9/1943), *Người con ở xa* (số 480 và số 481, ngày 02/10/1943), *Nửa giờ tức giận* (số 484, ngày 23/10/1943), *Nhớ con* (số 485, ngày

30/10/1943), *Dư ở phường Xoan* (Nguyệt san số 2, tháng 7/1944), *Kinh nghiệm* (bị mất bìa nên không còn số, ngày, tháng; bản chụp tại Thư viện Viện Văn học Việt Nam). Trên *Báo Mới* năm 1939 có *Truyện Ả rập ở xứ ta* (số 3, ngày 01/6/1939). Với 22 truyện ngắn này, chúng ta sẽ có một cái nhìn đầy đủ, trọn vẹn hơn những công hiến của cố nhà văn xứ Quảng giai đoạn tiền chiến. Bởi lâu nay, khi tìm hiểu, đánh giá về nhà văn Nguyễn Văn Xuân trong giai đoạn này, các nhà nghiên cứu thường chỉ đề cập 02 truyện ngắn là *Ngày giỗ cha* và *Ngày cuối năm trên đảo* được chọn in trong *Tổng tập Văn học Việt Nam, tập 30B*; khi bộ *Nguyễn Văn Xuân toàn tập* ra đời thì có thêm 01 tác phẩm *Nhà có trẻ ốm* (*Tiểu thuyết thứ Bảy*, số 488, ngày 20/11/1943).

Đọc các truyện ngắn mới sưu tầm được, cảm nhận chung về văn chương của Nguyễn Văn Xuân trước năm 1945 giàu chất hiện thực, nhưng đó là hiện thực của tâm hồn, của tình người. Các tác phẩm của ông đề cập nhiều vấn đề xã hội, về cái chết vì bệnh tật và đói kém, về sự khó khăn của đời sống vật chất, song điều ông quan tâm khai thác chính là diễn biến tâm lý, là sự suy tư về tình cảm, đạo đức. Một số chủ đề được nhà văn quan tâm như: kiểu con người đa diện, tự vấn lương tâm nhằm hoàn thiện nhân cách; đề tài gia đình với cảm hứng ngợi ca người phụ nữ giàu tình thương, đức hy sinh, phê phán những người đàn ông, con trai vô tâm, phụ bạc, độc ác; phê phán hủ tục lạc hậu... Bài viết này nhằm tìm hiểu nội dung một số truyện ngắn mới sưu tầm được về đề tài gia đình như: *Tuổi già hạt lệ như sương*, *Nhớ con*, *Người con ở xa*, *Người đàn bà Tàu*, *Truyện Ả rập ở xứ ta*, *Trả thù*, *Bức thư nặc danh*... Qua đó, nhằm khẳng định những đóng góp, những dấu ấn độc đáo của Nguyễn Văn Xuân trong tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945.

## 2. Cảm hứng ngợi ca những con người siêng năng, giàu tình thương, đức hy sinh cho gia đình

Cảm hứng ngợi ca những con người siêng năng, giàu tình thương, đức hy sinh cho gia đình được Nguyễn Văn Xuân dành cho những người phụ nữ trong gia đình. Đây cũng là đề tài khá phổ biến trong văn học từ cổ chí kim, từ văn học dân gian đến văn học thành văn của nền văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước Việt Nam. Những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam đã trở thành nguồn mạch cảm hứng cho người nghệ sĩ qua nhiều thời kỳ trong lịch sử. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong xã hội thực dân nửa phong kiến, hẳn người phụ nữ phải chịu nhiều áp bức, bất công hơn. Bởi họ không chỉ phải chịu các luật lệ hà khắc của lễ giáo phong kiến mà còn sống với thân phận của người dân nô lệ.

Hình tượng người mẹ là tiêu biểu nhất, được nhà văn thể hiện đậm nét tình thương yêu vô bờ bến của họ dành cho những người thân yêu. Thế giới truyện ngắn của Nguyễn Văn Xuân trước năm 1945, cùng với cái tôi cá nhân, hình tượng người mẹ xuất hiện rất thường xuyên. Trong phạm vi khảo sát 25 truyện ngắn, có tới 21 tác phẩm có đề cập người mẹ (chiếm tỉ lệ 84%). Nếu chỉ tính các truyện mà nhân vật người mẹ được miêu tả dụng ý và có tác động đến nội dung, diễn biến truyện thì có 15 tác phẩm (60%). Qua con số thống kê cho thấy, nhà văn xứ Quảng có cảm hứng lớn, bộc lộ mối quan tâm, có dụng tâm khai thác nhiều chiều cạnh phong phú, sâu sắc về người mẹ.

Tình cảm tiêu biểu được nhà văn chú ý khai thác là khi người mẹ phải xa con, nỗi nhớ con, lo lắng cho con bùng lên mãnh liệt. Đó là tâm trạng của người mẹ khốn khổ trong truyện ngắn *Nhớ con* [1]. Nhân vật chính không được gọi tên riêng mà chỉ gọi là “mụ”, sau khi sinh con, nhan sắc tàn tạ, khiến chồng mụ chán mà bỏ đi Đông Hà. Gia cảnh nghèo đói, mụ không thể

ôm con chờ chết nên đã gửi con cho bà gia để đi ở đợ lấy tiền gửi về nuôi con. Mụ ở chăm con nhỏ và dọn việc cho nhà chủ tại Huế. Dù bị chủ đối xử tệ bạc, bị chửi mắng oan thường xuyên nhưng mụ đều cắn răng chịu đựng với niềm tin có tiền gửi về nuôi con. Con mụ cũng nhỏ như con chủ, nên hình ảnh đứa con thơ dại, thiếu thốn đủ bề ở quê luôn hiện lên trong tâm tưởng mụ. Xa con vài tháng, mụ nhớ con không thể chịu được, nên đã tìm mọi cách xin chủ cho về thăm con. Nỗi nhớ con da diết, bùng lên “như có ai đốt lửa trong lòng và ruột gan mụ đôi lúc tưởng đã biến ra thành tro mà quần quai lại với nhau”. Người mụ thờ thần, chẳng quan tâm làm việc, khiến bà chủ bức tức, chửi mắng, la rầy nhiều hơn, nhưng đành phải cho mụ về thăm con (*Nhớ con*).

Nỗi nhớ và lo lắng cho con không chỉ khi con thơ dại, mà cả khi con đã lớn khôn, trưởng thành thì tình cảm người mẹ vẫn không thay đổi. Trong truyện ngắn *Người con ở xa* [2], người mẹ ở nhà còn cào nhó và lo cho Tự (người con trai út) đi lập nghiệp trong Sài Gòn. Qua câu chuyện giúp ta hiểu rõ hơn về câu nói “Trong mắt cha mẹ, con cái mãi là trẻ thơ”. Mẹ Tự chuẩn bị đồ đạc, tiền nong, làm lễ cúng gia tiên rất chu đáo, căn dặn con đủ điều trước khi con đi xa nhưng bà không yên tâm về con mình nơi đất khách quê người. Ngay khi Tự lên xe, “Cả tâm hồn bà run run, tưởng như chiếc đĩa gõ vào cũng có thể làm tê tái và ngán lên một điệu đau thương, để rồi khi cái xe khuất đi thì một nỗi trống rỗng mênh mông ngập vào. Bà Hương thấy rất cần bầu vú vào một cái gì để mà đứng vững, mà sống”. Rồi bà sống trong hy vọng chờ đợi thư con, mới ba ngày bà đã bắt đầu hỏi thư. Từ đó, cứ từng ngày, từng ngày, hình ảnh người mẹ đợi ở cổng khi đến giờ hương thơ đi đưa thư qua trở nên quen thuộc. Nhà văn khai thác tâm lý chờ thư của người mẹ già rất sâu sắc, từ việc mong ngóng thư con, người mẹ chuyển sang mong ngóng gặp người đưa thư để nuôi hy vọng nhưng rồi lại thất

vọng. Vì hỏi mãi mà không có thư nên bà ngại, bà chuyển sang chỉ chào để hy vọng nếu có thư sẽ đưa. Chờ mãi không thấy, khiến “bà phân vân, ngờ là anh ta quên mất cái thư của bà” v.v... Cuối cùng, hơn hai tháng sau, nổi trông chờ, hy vọng thư con mới được toại nguyện.

Sự lo lắng, tình yêu thương dành cho người thân yêu cũng thể hiện ở hình ảnh người bà. Điều đó thể hiện qua những dòng nước mắt không voi cạn của bà như suối nguồn yêu thương không khi nào ngừng chảy trong truyện ngắn *Tuổi già hạt lệ như sương* [3]. Trong tâm trí của đứa trẻ thơ, nhân vật “tôi” thấy bà khóc nhiều đến mức: “Những kẻ đáng thương, những người vợ góa và những trẻ con côi cũng không khóc được bằng bà. Gần chín mươi năm trời, bao nhiêu đổi thay, bao nhiêu cái chết. Bà tôi đã khóc cha, khóc mẹ, khóc chồng, khóc con, khóc cháu...”. Nay bà khóc vì cái chết của “thầy tôi” - người mà bà coi như con (bởi “thầy tôi” hồi còn sống vẫn tới lui săn sóc bà như mẹ”). Bà khóc còn vì lo cho cái gia cảnh: “Một người mẹ góa chưa đến bốn mươi tuổi kèm theo một đàn con thơ dại”. Nước mắt người bà được nhà văn dụng tâm miêu tả như biểu tượng của tình thương yêu vô bờ bến. Tình cảm đó còn thể hiện bằng việc “bà” lấy tiền dành dụm mà mua quà cho “chúng tôi”, lấy trái cau hay những gì nhỏ nhỏ đến cho “mẹ tôi”. Vì tình cảm thân thiết như vậy, nên “mẹ” và “chị” rất yêu thương “bà”, để dành phần ăn ngon cho “bà” nhưng “bà” không ăn, “bà” lấy đồ ăn đó đem chia lại cho “chúng tôi”. Mãi sau này, khi người bà ấy mất đi, nhân vật “tôi” lớn lên mới thấm thía và trân trọng tình thương bao la của “bà”.

Một phẩm chất thiêng liêng và cao quý cũng được nhà văn thể hiện trong nhiều truyện ngắn, đó là sự hy sinh của người mẹ dành cho gia đình. Họ xem đó là lựa chọn đúng đắn, là trách nhiệm và bổn phận cần làm như thế. Đó là người mẹ sẵn sàng bán hết các đồ đạc giá trị

trong nhà, tiền dành dụm của mình và đi vay mượn cho đủ số tiền theo yêu cầu của con trai khi vào Sài Gòn (*Người con ở xa*). Người mẹ khốn khổ khác sẵn sàng chịu đựng tất cả sự ê chề, nhục nhã của kiếp đi ở đợ, tiền công làm được không dám tiêu, quần áo đã cũ rách chẳng dám may, hết lòng chăm sóc gửi về nuôi con. Thậm chí, trên đường về nhà thăm con, bụng đói nhưng không dám mua đồ ăn. Xót xa hơn, mù lờ đum cơm nguội đem theo ăn dọc đường vào tờ giấy có dính phân trẻ con nhưng mẹ cũng ráng nhai cho đỡ đói lòng vì không muốn tiêu vào số tiền đem về mua gạo nuôi con (*Nhớ con*). Đó là những phẩm chất đáng ngợi ca, rất cần sự cảm thông, trân trọng và sẻ chia của những người thân trong gia đình.

Đức hi sinh cho gia đình và người thân yêu đó không chỉ có ở người mẹ, mà còn cả ở người bà, người chị. Đó là hình ảnh một người bà hết mực yêu thương con cháu, nhưng phải sống cam chịu. Bà phải nể, phải sợ hết thấy những người đàn ông trong gia đình. Nguyễn Văn Xuân đã khái quát về số phận khốn khổ của bà, rằng suốt cả cuộc đời, lúc nào bà cũng sợ, đến khi gần đất xa trời cũng chưa hết sợ: “Lòng sợ cha, sợ chồng, sợ con bây giờ thêm vào lòng sợ cháu” (*Tuổi già hạt lệ như sương*). Đó còn là người chị dâu của Tự, sẵn sàng hy sinh hạnh phúc cá nhân, lựa chọn không đi bước nữa để ở lại chăm sóc cho mẹ chồng và bán đôi hoa tai là tài sản giá trị duy nhất để lấy tiền gửi cho Tự. Dù rằng chị đã gặp được người ưng ý cùng xóm, được mẹ chồng đồng ý tác hợp (*Người con ở xa*) v.v...

Tục ngữ có câu “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”, vậy nhưng trong truyện của Nguyễn Văn Xuân, phần lớn những người phụ nữ phải gánh vác cả hai vai, vừa giữ vai trò làm kinh tế nuôi gia đình, vừa trao truyền “ngọn lửa” yêu thương, gìn giữ nếp nhà. Những suy tư của nhân vật tôi trong truyện ngắn *Người đàn bà Tàu* [4] cho ta cảm nhận, nhà văn hết

sức trân quý, xót xa về sự hy sinh của người phụ nữ. Đó là hình ảnh người mẹ với “hai bàn tay khô héo như những lá vàng mà bà đang nhặt và tôi thấy có một sự xót thương lẫn kính trọng dâng lên trong lòng”. Từ đó, nhân vật tôi nghĩ về sự lệ thuộc của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, họ hết lòng chăm lo, phục vụ cha, chồng, con mà ít khi được ghi nhận: “bao nhiêu người đàn bà thầm lặng sống trong cuộc đời mà tưởng như sống theo bên cạnh, hết theo cha, theo chồng lại đến theo con, cuộc đời tưởng như sinh ra để mà hy sinh, cho đến ngày tàn cuộc”. Khi đọc ý này khiến tôi liên tưởng đến một quan niệm phổ biến của Nho giáo thời phong kiến phương Đông về nghĩa vụ và thân phận của người phụ nữ xưa: “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”. Vì vậy, nhà văn rất xót thương cho thân phận người phụ nữ nói chung, không chỉ riêng phụ nữ Việt Nam. Ông đã liên tưởng và thể hiện sự đồng cảm của mình với nội dung tiểu thuyết “Người Mẹ” của nữ văn sĩ Pearl Buck (người đạt giải Nobel Văn học năm 1938). Qua đó, nhà văn thể hiện sự thương cảm cho số phận của những phụ nữ phương Đông nói chung và Trung Quốc nói riêng, rằng “những người đàn bà Tàu ở bên kia biên giới đang đau đớn mà sống, quần quai mà sống” (*Người đàn bà Tàu*).

Khi đề cập đến những người phụ nữ thân yêu, chịu thương chịu khó, giàu tình thương, đức hi sinh để lo toan cho gia đình, nhà văn thường viết với giọng điệu trữ tình, thiết tha, thương cảm. Những câu văn giàu cảm xúc như tuôn chảy từ tâm hồn nhạy cảm, đầy áp suy tư và tình yêu thương vô bờ bến của tác giả dành cho họ. Như lời độc thoại sau những trang hồi tưởng xúc động về người bà: “bà đã thương chúng tôi, đau đớn vì hạnh phúc của chúng tôi đến thế! Cái tâm hồn cao quý ấy, tôi nguyện sẽ giữ nó mãi mãi trong lòng, tôi dành nó vào một phần trong cuộc đời tình cảm của tôi” (*Tuổi già hạt lệ như sương*). Sự ghen ngào tuôn trào cùng những giọt nước mắt xúc động, xót xa của

người con dâu góa bụa như ùa vào từng câu văn: “Con không lấy chồng đâu mẹ ạ. Con sẽ ở cho tới bao giờ Tự có vợ để mẹ có người hầu hạ hãy hay. Tiếng nàng run run ở đoạn cuối. Hạnh không còn can đảm để nhìn cái mặt đầy lệ của mẹ. Lòng tràn ngập ghen ngào, Hạnh quay đi lấy tay áo chùi nước mắt” (*Người con ở xa*)...

### **3. Cảm hứng phê phán những con người vô tâm, thiếu trách nhiệm, phi đạo đức trong gia đình**

Khi viết về đề tài gia đình, bên cạnh việc ngợi ca tình yêu thương, đức hi sinh của người phụ nữ, Nguyễn Văn Xuân đã quyết liệt phê phán lối sống thờ ơ, thiếu tình thương, thiếu trách nhiệm, phi đạo đức, tàn nhẫn, nhất là của các thành viên trong gia đình, giữa những người có quan hệ huyết thống. Qua khảo sát, các nhân vật nằm trong mạch cảm hứng phê phán phân lớn là những người đàn ông (chồng, cha, chú, anh trai, con trai...) trong gia đình. Tần số xuất hiện trong truyện của họ ít hơn so với các nhân vật nữ, khi hiện diện, họ thường đem lại ấn tượng không mấy tốt đẹp.

Nhà văn thường đề cập đến những người chồng, người cha thiếu trách nhiệm với gia đình, ham mê cờ bạc, gia trưởng v.v. Đó là người cha của Thuyên có mà như không, bởi “mê bạc đã bỏ mẹ con chàng đi ở nơi khác, lâu lâu mới trở về. Thuyên xem cha như một người bà con không thân thích lắm. Chàng gọi cha bằng chú và đôi lúc quên hẳn là mình có cha”. Cũng vì thế, mẹ Thuyên có chồng mà như không, bà phải tự làm ăn buôn bán để kiếm tiền nuôi con (*Bức thư nặc danh*) [5]. Hay như cha Kiên, chỉ vì một bức thư nặc danh với lời lẽ xúc phạm ông không biết dạy con gái mà dùng dùng nổi giận, chưa tìm hiểu nguyên do đã lôi con gái ra đánh đập tàn nhẫn đến mức “tiếng Kiên la hét lên làm người trong xóm đổ đến đầy cổng. Nhưng không ai dám vào can vì sợ ông có thể đổ cái tức lên đầu họ” (*Bức thư nặc danh*). Đó là người chồng ưa thích phụ nữ trẻ

mà chê bai, bỏ người vợ “tra quá rồi, tã quá rồi” vì sinh con, vì ốm đau, vì cuộc sống nghèo túng (*Nhớ con*)...

Trong nhóm các truyện ngắn mới sưu tầm, những người con trai cũng thường vô tâm, lạnh lùng, ít quan tâm đến sự hy sinh của người mẹ, người chị. Đó là nhân vật Tụ, xem việc mẹ và chị dâu phải dồn hết tiền dành dụm bấy lâu, chạy vay, vay mượn thêm để chàng đem vào Sài Gòn là bổn phận. Còn chàng chỉ nghĩ bằng mọi giá phải đủ tiền theo thư bạn yêu cầu, bởi nếu thiếu sẽ mất mặt với bạn bè. Khi vào Sài Gòn, chàng không quan tâm người mẹ đang lo lắng, mong ngóng, trông đợi thư con từng ngày, từng giờ. Chàng chẳng viết thư về vì tính quá cứng cỏi, lạnh lùng, rằng “nếu không có một sự gì thực sự quan trọng không mấy khi chàng viết thư”. Chỉ đến khi hết tiền tiêu, chàng mới viết thư về xin thêm, khiến mẹ và chị lại lao đao, chạy vay bằng mọi giá để có tiền gửi cho Tụ (*Người con ở xa*). Như đứa con trai của lão thầy bói mù, y chẳng quan tâm lo lắng cho bản thân, cho gia đình, cho tương lai, rằng “Cho nó đi học chữ, nó dứt sách vào bếp... Cho nó đi học thợ, nó đánh lại chủ”. Vì vậy mà lão đã ở độ tuổi gần thất thập và bị mù nhưng vẫn phải đi bói dạo quanh các làng để kiếm tiền nuôi gia đình (*Lão thầy bói*) [6]. Nhân vật Thuyên có người cha ham bài bạc mà bỏ nhà đi, chính Thuyên khi độ tuổi thanh niên cũng lại có những suy nghĩ và hành động tương tự cha, cũng đánh bạc, bán đồ lấy tiền, vay tiền, và thậm chí “ăn cắp tiền của mẹ” để mua đồ tặng người yêu. Bà mẹ hết lòng yêu thương, tin tưởng con trai, không hề nghi ngờ gì Thuyên nhưng “bị mất tiền nhiều lần phát khóc” (*Bức thư nặc danh*). Đó là người con trai làm văn sĩ, chỉ vì trang bản thảo viết dở bị mất (do người bạn để sau bức tranh) mà đã nghi ngờ hết người này đến người khác trong nhà, quát mắng ầm ĩ, thậm chí đã to tiếng, đập bàn quát lại mẹ mình (*Nửa giờ tức giận*) [7].

Nguyễn Văn Xuân cũng phê phán sự tàn nhẫn, đối xử độc ác với chính những người thân yêu, máu mủ ruột rà. Đó là lối sống cạnh tranh cạnh nghĩa của người anh trai (Bang) đối với em (Bụng) trong truyện ngắn *Truyện Á rập ở xứ ta* [8]. Theo lẽ thường, anh em phải có tình nghĩa, trách nhiệm với nhau, như ông cha từng dạy dỗ: “Anh cả giả cha”, “Anh em như thể chân tay./ Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”. Vậy nhưng vợ chồng người anh lại quá độc ác, đã giành hết tài sản, ruộng vườn cha mẹ để lại, vì quá bất công với em mà “làng bắt nhường cho em vài sào”. Thậm chí, một lần Bụng bị bệnh thương hàn “thập tử nhất sinh”, vợ chồng Bang có ý để mặc cho em chết, nhưng vì “sợ mang tiếng với hàng xóm” nên vờ mời thầy cúng. May sao Bụng lành bệnh trong sự thất vọng của người anh. Người em không hẳn xấu xa, nhưng do bị vợ chồng người anh chèn ép, ứng xử tệ bạc quá nhiều lần mà nảy sinh tâm lý muốn trả thù. Một đêm, Bụng đi lấy trộm lúa của anh để trả thù, ngờ đâu vợ chồng người anh cũng đi lấy trộm lúa của em. Trong đêm, hai anh em gặp nhau, đã dùng gậy đánh nhau thương tích đầy mình. Đường như tác giả muốn viết tiếp mô típ thường xảy ra trong truyện cổ tích về nhân vật người anh với tính cách điển hình tham lam và độc ác. Cuối cùng, cả hai đều phải trả giá cho những toan tính xấu xa, bị thương tích nặng nề, chịu sự cười chê bà con làng xóm.

Chú và dì là chỗ dựa cho con cháu khi chẳng may cha mẹ mất sớm, như dân gian vẫn thường nói: “Xây cha còn chú, xây mẹ bú dì”. Vậy nhưng trong truyện ngắn *Trả thù* [9], khi cha mẹ mất đi, người cháu tên Tư đến ở với chú thì lại bị chính người chú ruột hành hạ, bóc lột tàn nhẫn. Đến mức Tư phải liều chết bỏ trốn vào Sài Gòn, vậy nhưng nỗi ám ảnh về những trận đòn, về cảnh hành hạ của chú mãi còn lưu lại trong tâm hồn. Tư ở Sài Gòn làm ăn liên tục trúng lớn và trở nên giàu có. Tư muốn về quê hương để hãnh diện với xóm làng, tộc họ, và còn để trả thù người chú độc ác kia. Nhưng

người chú ấy vì tội đánh chết người mà bị tù đầy, đã chết. Gia sản của chú bại hoại, “chỉ còn có bà thím mù ở một mình ngoài bãi, trong một căn nhà nhỏ với đứa con trai út mới lên mười ba”. Dù vậy, Tư vẫn tìm cách trả thù, Tư đến gặp thím xin mua cái hình vẽ truyền thần đẹp nhất của chú đem về. Tư treo ngược tấm hình chú lên xà nhà (giống như trước kia chú treo mình để đánh), rồi lấy gậy đánh tới tấp vào tấm hình của chú đến khi nát bươm, rồi lấy giấy vụn tấm hình ấy đốt thành tro, bỏ vào cái hộp, đặt lên bàn thờ để thờ cúng. Câu chuyện phê phán lối sống phi đạo đức của chú và cháu, khiến người đọc cảm thấy khinh bỉ cả hai.

Khi viết về những con người sống vô tâm, thiếu trách nhiệm, phi đạo đức trong gia đình, nhà văn chủ yếu dùng giọng điệu lạnh lùng, mỉa mai, châm biếm. Đọc những đoạn văn, những truyện ngắn này, ta nhận thấy nhà văn ít trực diện thể hiện thái độ, mà thường miêu tả khách quan, để các nhân vật tự bộc lộ mình. Trong khi miêu tả, tác giả có sử dụng những câu văn với giọng mỉa mai, châm biếm... Chẳng hạn khi vợ chồng người anh để mặc em đau ốm, nhà văn miêu tả: “Vợ chồng Bang muốn để Bụng “theo hầu ông bà cho phải đạo con cháu”, nhưng sợ mang tiếng với hàng xóm nên cũng mời thầy về cúng cấp” (*Truyện Ả rập ở xứ ta*). Nhân vật Tư giàu có trở về, thể hiện quyết tâm trả thù người chú độc ác rằng: “Tư phải trả thù. Cái ấy chắc như đanh đóng vào cột. Nếu Tư làm bạo chúa, quật cái mỏ kẻ kia lên. Nhưng chưa được làm vua, anh hãy làm một người tầm thường” (*Trả thù*)...

#### 4. Kết luận

Với người Việt Nam, gia đình là nơi thể hiện sâu sắc lối sống nặng tình nghĩa, gắn kết yêu thương, sự sẻ chia trách nhiệm, bổn phận của các thành viên. Vì vậy, chủ đề gia đình thu hút sự quan tâm của nhiều nhà văn Việt Nam hiện đại, trong đó có Nguyễn Văn Xuân. Điều này được thể hiện khá tập trung trong nhiều truyện

ngắn trước 1945 của ông. Các nhân vật được đề cập trong nhiều mối quan hệ gia đình như mẹ và con, vợ và chồng, bà và cháu, chú và cháu, anh và em..., trong đó, nhà văn dành tình cảm đặc biệt cho các nhân vật nữ. Do hoàn cảnh xuất thân, cha bị bệnh lao, mất sớm từ khi nhà văn mới 6 tuổi, người mẹ không đi bước nữa mà ở vậy hết lòng chăm lo cho con cái. Vậy nên hình ảnh người mẹ, người bà, người chị siêng năng, chứa chan tình yêu thương đã đi vào nhiều truyện ngắn tiền chiến của ông. Số phận những người phụ nữ được nhà văn đưa vào truyện ngắn thường có gia cảnh góa bụa, có địa vị nhỏ bé, chịu nhiều bất hạnh nhưng họ lại chính là những người nuôi sống gia đình, gìn giữ và trao truyền những phẩm chất đạo đức cao quý cho các thế hệ sau. Ở một góc nhìn khác, ông thường có cái nhìn với cảm hứng phê phán nhiều nhân vật nam giới như chồng, cha, chú, anh, con trai... Bởi phần đông họ hiện lên trong tác phẩm với những tính cách gia trưởng, vũ phu, lạnh lùng, ham bài bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình...

Nguyễn Văn Xuân là nhà văn, học giả có tình yêu quê hương tha thiết, đề cao những giá trị đạo đức truyền thống, nhất là lối sống trọng nghĩa tình của người Việt Nam. Trong các truyện ngắn trên đã phần nào thể hiện điều đó, ông lo lắng cho rằng những tình cảm đẹp đẽ, những tâm hồn chan chứa yêu thương, sự hi sinh quên mình cho người thân yêu trong gia đình ngày càng mai một: “tôi rất buồn mà nhận thấy từ lâu nay, những tâm hồn cao quý ấy mất đi lần lần” (*Tuổi già hạt lệ như sương*). Vì vậy, ông cố gắng lưu giữ lại trong trang văn của mình những hình ảnh tốt đẹp, để người đọc hiểu và cảm mà gìn giữ, nâng niu, trân trọng. Dù với cảm hứng khen hay chê, ngợi ca hay phê phán, qua các tác phẩm, chúng ta cảm nhận rằng nhà văn xứ Quảng mong muốn gìn giữ, chăm lo, bồi đắp đạo đức của gia đình; để gia đình mãi là cội nguồn yêu thương, là điểm tựa tinh thần vững chắc của mọi người Việt Nam.

Đó là những dấu ấn độc đáo, những đóng góp của Nguyễn Văn Xuân vào văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945.

### Tài liệu trích dẫn

- [1] Nguyễn Văn Xuân (1943), “Nhớ con” (*Tiểu thuyết thứ Bảy*, số 485).
- [2] Nguyễn Văn Xuân (1943), “Người con ở xa” (*Tiểu thuyết thứ Bảy*, số 480).
- [3] Nguyễn Văn Xuân (1943), “Tuổi già hạt lệ như sương” (*Tiểu thuyết thứ Bảy*, số 453).
- [4] Nguyễn Văn Xuân (1943), “Người đàn bà Tàu” (*Tiểu thuyết thứ Bảy*, số 380).
- [5] Nguyễn Văn Xuân (1943), “Bức thư nặc danh” (*Tiểu thuyết thứ Bảy*, số 472).
- [6] Nguyễn Văn Xuân (1968), “Lão thầy bói” (*Tuyển tập truyện ngắn tiền chiến - Hương Đất Mẹ* phát hành), Sài Gòn.
- [7] Nguyễn Văn Xuân (1943), “Nửa giờ tức giận”, (*Tiểu thuyết thứ Bảy*), số 484.
- [8] Nguyễn Văn Xuân (2002), “Truyện Á rập ở xứ ta” (*Tác giả và tác phẩm Quảng Nam - Đà Nẵng từ 1858 đến 1945*, tập II), Nxb Thanh niên, TP. Hồ Chí Minh.
- [9] Nguyễn Văn Xuân (1943) “Trà thù” (*Tiểu thuyết thứ Bảy*, số 452).